TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2021/QĐST- KDTM	*Sầm Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 02/2021/TLST- KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (Viết tắt là A);

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T – Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh B;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh B.

(Theo giấy ủy quyền số 418/NHNo.BTH-TH ngày 04/3/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị V – sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà Dương Thị V ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Đ tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 06/4/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 13/4/2021, ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị V còn nợ

Ngân hàng N tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-201501736; 3590-LAV-201800004: 6.836.001.195đ (sáu tỷ tám trăm ba sáu triệu không trăm lẻ một nghìn một nghìn chín lăm đồng) gồm: 5.859.000.000đ nợ gốc; 975.821.695đ nợ lãi trong hạn; 1.179.500đ nợ lãi quá hạn.

Ông Đ, bà V thanh toán cho A toàn bộ số tiền nợ trên theo lộ trình như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 31/5/2021 thanh toán số tiền: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng);

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/6/2021 thanh toán số tiền: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/7/2021 thanh toán số tiền: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 30/8/2021 thanh toán số tiền: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 30/9/2021 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại: 3.336.001.195đ (Ba tỷ ba trăm ba sáu triệu không trăm lẻ một nghìn một trăm chín lăm đồng), (Trong đó, gốc là: 2.359.000.000đ; lãi là: 977.001.195đ).

Ông Đ, bà V phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 14/4/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên.

Trong trường hợp ông Đ, bà V vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết nợ trên thì A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo GCNQSDĐ số V747093 do UBND thị xã Sầm Sơn cấp ngày 02/6/2003 mang tên ông Nguyễn Văn Đ, bà Dương Thị V tại Địa chỉ: khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Theo Hợp đồng thế chấp số 026814629/HĐTC ngày 12/6/2015 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Tàu cá vỏ gỗ TH-93939-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 193/16 (số đăng ký TH-93939-TS) d chi cục khai thác vào bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 13/06/2016 mang tên ông Nguyễn Văn Đ, bà Dương Thị V theo hợp đồng thế chấp tài sản số 172033312-67/HĐTC-TSHTTL ngày 25/9/2015 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Tàu cá vỏ gỗ TH-91890-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 547/17 (số đăng ký TH-91890-TS) do chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 23/11/2017 mang tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị V theo hợp đồng thế chấp tài sản số 3590/04/01/2018 ngày 02/01/2018 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

* Về án phí KDTM sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị V phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 57.418.000đ (năm bảy triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

Ngân hàng N được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 57.000.000đ (Năm bảy triệu đồng) theo biên lai số AA/2019/0004247 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng